

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 04 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Đức Ngọc – Bí thư Huyện Đoàn Mai Sơn;

Bà Hà Thị Nhung – Phó Bí thư Đảng ủy xã Nà Bó, huyện Mai Sơn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Anh T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 11/12/1991 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ A, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Bá T, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ là Chu Thị N, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đào Nhật M, sinh ngày 31/01/2008 và Đào Nhật T, sinh ngày 08/10/2005. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn H, Mai Sơn, Sơn La. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Đào Ngọc C, sinh năm 1979,

bà Trần Thị Ngọc Hải, sinh năm 1979 (bố mẹ đẻ bị hại). Địa chỉ: Tiểu khu 11, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Ông C có mặt, bà Hải vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Trần Bích Liên – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Quang T2, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 2, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Chị Đào Thị T3, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 2, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước giữa Dương Anh T và anh em Đào Nhật M, Đào Nhật T nên khoảng 11 giờ ngày 28/11/2022 khi T2 đang ở quán điện tử Hải Mai, địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn H, huyện Mai Sơn thì Đào Nhật T đến, do hết tiền nên T2 nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại của T. T2 hỏi mượn điện thoại của T nói dối là để bạn chuyển tiền đến, T đồng ý đưa điện thoại và đọc mật khẩu điện thoại cho T2. Lúc này Đào Nhật M điều khiển xe đạp điện đến quán Hải Mai, T2 nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe đạp của M. T2 đã rủ M đi mua thức ăn về nhà T và M nấu cơm ăn cùng nhau để tìm sơ hở để chiếm đoạt chiếc xe đạp. T, M đồng ý và thống nhất T sẽ về trước nấu cơm, T2 và M đi mua thức ăn. T2 rủ M đi đến chợ Chiềng Mung thuộc bản Phát, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn để mua thức ăn, mục đích để tìm cơ hội chiếm đoạt chiếc xe đạp. Khi đến chợ Chiềng Mung, M và T2 vào quán bán thịt chó để mua thịt. Tại đây T2 mượn xe đạp điện của M nói dối là đi có việc sẽ quay lại ngay và bảo M ở lại quán chờ, M đồng ý và giao xe cho T2. T2 điều khiển xe đạp điện đến cơ sở sửa chữa mua bán xe máy, xe đạp điện T2 Đạt thuộc tổ 2, phường S, thành phố Sơn La bán xe đạp điện cho Nguyễn Quang T2 được 1.500.000VNĐ, sau đó ra quán điện tử thuộc tổ 2, phường S, thành phố Sơn La chơi. Đến 19 giờ cùng ngày, T2 đi đến quán cầm đồ và mua bán điện thoại Chung Anh thuộc tổ 2, phường S, thành phố Sơn La bán chiếc điện thoại của T cho Đào Thị T3 được 4.000.000VNĐ. Tổng số tiền 5.500.000VNĐ Dương Anh T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 06/12/2022, ông Đào Ngọc C là bố của Đào Nhật M, Đào Nhật T có đơn trình báo sự việc đề nghị cơ quan điều tra xác M là rõ hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 19/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn triệu tập Dương Anh T để điều tra làm rõ. Trước Cơ quan điều tra T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vật chứng thu giữ 01 chiếc xe đạp hiệu Vogue màu xanh. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR hiện chưa thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 1326 ngày 21/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn, kết luận: 01 xe đạp hiệu Vogue màu xanh trị giá 4.000.000VNĐ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR trị giá 4.000.000VNĐ. Tổng trị giá tài sản Dương Anh T chiếm đoạt là 8.000.000VNĐ.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSMS ngày 03/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Dương Anh T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời bị cáo xin giảm mức hình phạt.

Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày ý kiến phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Anh T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Dương Anh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả lại 01 xe đạp điện màu xanh hiệu Vogue cho gia đình ông Đào Ngọc C.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận đề nghị của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình ông Đào Ngọc C số tiền 10.000.000VNĐ.

Buộc bị cáo phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang T2 số tiền 1.500.000VNĐ.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật

Bị cáo Dương Anh T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử 10.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của Đào Nhật M và Đào Nhật T vào ngày 28/11/2022 tại tiểu khu 14, thị trấn H, huyện Mai Sơn. Cụ thể: bị cáo Dương Anh T đã đưa ra thông tin gian dối để T đưa 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR trị giá 4.000.000 VNĐ và tiếp tục đưa ra thông tin gian dối để M đưa 01 xe đạp điện hiệu VOGUE trị giá 4.000.000 VNĐ cho mình. Sau khi có được các tài sản trên, T2 đã bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can, phù hợp lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn và với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận Dương Anh T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSMS ngày 03/3/2023 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự, nhận thức rõ được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng và tư lợi cá nhân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã xâm phạm

đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Anh T chiếm đoạt tài sản của người bị hại Đào Nhật M dưới 16 tuổi, đồng thời sau khi chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động của T, lại tiếp tục nói dối để chiếm đoạt tài sản của M là xe đạp điện hiệu VOGUE, giá trị tài sản của mỗi lần chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm i, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi xem xét mức hình phạt.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời, việc áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Căn cứ biên bản xác M của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo hiện là lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định và bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả lại 01 xe đạp điện màu xanh hiệu Vogue cho gia đình ông Đào Ngọc C.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000VNĐ là tiền giá trị 01 điện thoại bị mất không thu hồi được và các chi phí đi lại do bị mất tài sản. Quá trình xét xử người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Đào Ngọc C rút một phần yêu cầu, đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản là 01 điện thoại bị mất, chi phí sửa chữa xe và tiền đi lại do bị mất tài sản với số tiền

10.000.000VNĐ. Xét thấy, yêu cầu của ông Đào Ngọc C là phù hợp với quy định của pháp luật, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền này.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang T2 đề nghị bị cáo bồi thường 1.500.000VNĐ tiền thanh toán cho bị cáo và 1.500.000VNĐ tiền sửa chữa xe. Tuy nhiên, anh Nguyễn Quang T2 không chứng M được có chi phí sửa xe trên thực tế. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang T2 số tiền đã bỏ ra mua xe đạp điện là 1.500.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề có liên quan:* Đối với Nguyễn Quang T2 và Nguyễn Thị Hồng Nhung là người mua lại chiếc xe đạp điện hiệu VOGUE và Đào Thị Thúy là người mua lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XR của Dương Anh T. Kết quả điều tra xác định T2, Nhung và Thúy không biết về nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có. Do đó, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với T2, Nhung và Thúy là đúng quy định.

[9] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự có giá ngạch theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điểm i, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Dương Anh T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo Dương Anh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, giữ (ngày 19/12/2022).

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả lại 01 xe đạp điện màu xanh hiệu Vogue cho gia đình ông Đào Ngọc C.

3. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận đề nghị bồi thường dân sự của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, buộc bị cáo Dương Anh T phải bồi thường tiền giá trị 01 điện thoại Iphone bị mất, tiền sửa chữa xe đạp điện và các chi phí đi lại cho người bị hại Đào Nhật M, Đào Nhật T, người đại diện hợp pháp ông Đào Ngọc C với tổng số tiền 10.000.000VNĐ (Mười triệu đồng).

Buộc bị cáo Dương Anh T phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang T2 số tiền 1.500.000VNĐ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 575.000VNĐ (Năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người bảo vệ người và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh

